



# CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

|                           |                                                                  |                                            |
|---------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
| Số/ No: 2754/2025/TN-ETSC | <b>PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b><br><b>CERTIFICATE OF TESTING</b> | Ngày/ Date: 03/09/2025<br>Trang/ Page: 1/2 |
|---------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|

|                                                                                         |                                                                                                                      |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. Khách hàng yêu cầu:<br>Customer:                                                     | CÔNG TY TNHH VẬN HÀNH PHÁT ĐIỆN CHD VIỆT NAM                                                                         |
| 2. Địa chỉ thử nghiệm:<br>Place of testing:                                             | Phòng Kiểm Định Và Thí Nghiệm Điện – ETSC                                                                            |
| 3. Đối tượng thử nghiệm:<br>Type of testing:                                            | Găng tay cao su cách điện trung áp<br>Medium voltage insulating rubber gloves                                        |
| 4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt:<br>Quantity/Installation location:                         | 01 Đôi/ 01 Pair                                                                                                      |
| 5. Phương pháp thử nghiệm:<br>Method of testing:                                        | TN/QT-16; TCVN 8084 : 2009 (IEC 60903 : 2002), 959/QĐ-EVN.<br>Tài liệu kỹ thuật NSX; Theo yêu cầu khách hàng.        |
| 6. Thời gian thực hiện:<br>Inspection Date:                                             | 03/09/2025                                                                                                           |
| 7. Thông số kỹ thuật:<br>Specification:                                                 | Loại/ Type: GĂNG TAY CÁCH ĐIỆN 8KV                                                                                   |
|                                                                                         | Năm sản xuất/ Date of manufacture: Không rõ/ NA                                                                      |
|                                                                                         | Điện áp làm việc lớn nhất/ Maximum working voltage: 8kV                                                              |
|                                                                                         | Tần số/ Frequency: 50/60 Hz                                                                                          |
|                                                                                         | Số quản lý/ Serial No: Không rõ/ NA                                                                                  |
| 8. Phương tiện thử nghiệm:<br>Testing equipment:                                        | Nhà sản xuất/ Manufacture: CHINA                                                                                     |
|                                                                                         | Kyoritsu 3125A; DTE 70/50D; HZXC-10HZJ.                                                                              |
|                                                                                         |                                                                                                                      |
|                                                                                         |                                                                                                                      |
|                                                                                         |                                                                                                                      |
| 9. Điều kiện môi trường:<br>Environmental conditions:                                   | ( 32 ± 2 ) °C ; ( 60 ± 5 ) % RH                                                                                      |
| 10. Kết quả thử nghiệm:<br>Testing result:                                              | Xem trang sau<br>See next page                                                                                       |
| 11. Tem thử nghiệm:<br>Testing stamp No:                                                | 1931/25/ETSC                                                                                                         |
| 12. Kết luận<br>Conclusion                                                              | Găng tay cao su cách điện trên đạt tiêu chuẩn kỹ thuật / The above insulated rubber gloves meets technical standards |
| 13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 03/2026<br>Recommended next testing period: |                                                                                                                      |

Người Thực Hiện  
Executor

Nguyễn Kim Khoa



Nguyễn Quốc Hoàn



TN/QT-16/M1

Ban hành lần 2

1. Phòng Kiểm định và Thí nghiệm điện đã được AOSC công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (VLAT-1.0757);
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (\*) chưa được công nhận, hoặc do khách hàng yêu cầu, các chỉ tiêu (\*\*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ;
3. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử;
4. Tên mẫu, tên đơn vị yêu cầu được ghi theo thông tin khách hàng cung cấp;
5. Không được trích sao một phần kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý của ETSC.



|                           |                                                                  |                                            |
|---------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
| Số/ No: 2754/2025/TN-ETSC | <b>PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b><br><b>CERTIFICATE OF TESTING</b> | Ngày/ Date: 03/09/2025<br>Trang/ Page: 2/2 |
|---------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1  
Content of measured results 10 page 1

**10.1 Kiểm tra trực quan/ Visual check:** Không phát hiện bất thường/ Pass.

| Stt<br>No | Đối tượng đo<br>Measuring object                                | So sánh tham chiếu<br>Compare reference           | Kết quả<br>Result | Đánh giá<br>Assess |
|-----------|-----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------|--------------------|
| 1         | Nhãn mác/ Label                                                 | Nguyên vẹn, không bị hư hại/ Intact, not abnormal | Còn tốt/<br>Good  | Đạt/ Ok            |
| 2         | Kiểm tra hiện trạng bên ngoài/<br>Check the equipments exterior | Nguyên vẹn, không bị hư hại/ Intact, not abnormal | Còn tốt/<br>Good  | Đạt/ Ok            |
| 3         | Bề mặt cách điện/ Insulation surface                            | Nguyên vẹn, không bị hư hại/ Intact, not abnormal | Còn tốt/<br>Good  | Đạt/ Ok            |

**10.2 Điện trở cách điện ( $R_{cd}$ )/ Insulation Test ( $M\Omega$ ):**

| Đối tượng đo<br>The object of measurement                      | Mức tiêu chuẩn<br>Standard level<br>( $M\Omega$ ) | Kết quả đo<br>Measurement<br>results ( $M\Omega$ ) | Đánh giá<br>Assess |
|----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------|
| Cực trong Găng phải - Vỏ bồn<br>Iron bar in right glove - Case | > 1.000                                           | 50.000                                             | Đạt/ Pass          |
| Cực trong Găng trái - Vỏ bồn<br>Iron bar in left glove - Case  | > 1.000                                           | 50.000                                             | Đạt/ Pass          |

**10.3 Thử điện áp xoay chiều - đo dòng điện rò/ AC voltage test - leakage current measurement:**

| Stt<br>No | Đối tượng đo<br>Measuring object | Điện áp thử nghiệm<br>Check voltage (kV/s) | Mức tiêu chuẩn<br>Standard level<br>(mA) | Kết quả<br>Result<br>(mA) | Đánh giá<br>Assess |
|-----------|----------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------|--------------------|
| 1         | - Găng phải/ Right               | 9,0kV/60s                                  | $\leq 9,0$                               | < 9,0                     | Đạt/ Ok            |
|           | - Găng trái/ Left                | 9,0kV/60s                                  | $\leq 9,0$                               | < 9,0                     | Đạt/ Ok            |

**10.4 Thử nghiệm điện áp xoay chiều tần số công nghiệp/ Industrial frequency alternating voltage:**

| Stt<br>No | Đối tượng đo<br>Measuring object                   | Điện áp thử nghiệm<br>Check voltage (kV/s) | Kết quả<br>Result | Đánh giá<br>Assess |
|-----------|----------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------|--------------------|
| 1         | Kiểm tra độ bền điện môi/ Test dielectric strength |                                            |                   |                    |
|           | - Găng phải/ Right                                 | 9kV/60s                                    | Chịu được/ Pass   | Đạt/ Ok            |
|           | - Găng trái/ Left                                  | 9kV/60s                                    | Chịu được/ Pass   | Đạt/ Ok            |